

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**  
-----

Bản án số: 137/2020/HS-ST  
Ngày: 19/6/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Trung Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Quý
2. Bà Nguyễn Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 136/2020/TLST-HS ngày 26/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2020/QĐXXST-HS ngày 03/6/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ánh N; sinh năm: 1974; tại: Thành phố H; hộ khẩu thường trú: số x đường y, khu phố z, phường L, quận T, Thành phố H; nơi cư trú: số a đường b, khu phố c, phường T, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn D (C); và bà: Nguyễn Thị S; chồng: Tô Hùng P, có 2 con (sinh năm 1994, 2002); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 08/6/2014, bị Công an quận Thủ Đức ra Quyết định xử phạt hành chính hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của người khác, chưa thi hành; bị bắt, tạm giam ngày: 05/3/2020. (Có mặt)

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Quế T, sinh năm: 1989, địa chỉ: x đường y, khu phố z, phường T, quận T, Thành phố H. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1995, địa chỉ: Số a lô 2A, đường b, khu phố c phường T, quận T. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Huỳnh Phượng C, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 18 giờ ngày 04/3/2020, Nguyễn Thị Ánh N cùng cháu họ tên là Nguyễn Huỳnh Phương C, sinh năm 1988 đang ở nhà trọ số x đường y, khu phố z, phường T, quận T, Thành phố H thì chị Nguyễn Thị Quế T, sinh 1989 điều khiển xe mô tô hiệu Vision màu đỏ đen, biển số 59X2-XXX.XX đến phòng trọ của N tìm Cát để chơi. Lúc này, N hỏi mượn Trinh xe mô tô hiệu Vision màu đỏ đen, biển số 59X2-XXX.XX đi đến chợ đầu mối để mượn tiền và hứa đến 20 giờ cùng ngày về trả xe cho Trinh, thì được Trinh đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe đến chợ đầu mối Thủ Đức mượn tiền nhưng không được nên nảy sinh ý định cầm xe mô tô hiệu Vision màu đỏ đen, biển số 59X2-XXX.XX của Trinh lấy tiền đi đánh bạc. N điều khiển xe đến nhà Lê Văn Đ cầm xe cho Đ với giá 5.000.000 đồng, thì Đ đồng ý và lấy tiền lãi trước 500.000 đồng. Sau khi có tiền cầm xe, N lấy 1.150.000 đồng để trả nợ cho Hoàng, Tùng không rõ lai lịch, còn 3.350.000 đồng sử dụng số tiền trên vào đánh bạc hết. Đến 22 giờ cùng ngày, N về phòng trọ gặp T nói dối xe mô tô hiệu Vision, biển số 59X2-XXX.XX bị xiết nợ, sau đó thừa nhận đã đem xe mô tô trên đi cầm lấy tiền trả nợ. Đến 15 giờ ngày 05/3/2020, N không trả xe nên chị T đến Công an phường Tam Bình, quận Thủ Đức trình báo vụ việc trên.

Ngày 05/3/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức ra Quyết định bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Ánh N.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Nguyễn Thị Ánh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 467/CV-HĐĐGTSTTTHS ngày 12/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Thủ Đức xác định: xe mô tô hiệu Vision, biển số 59X2-XXX.XX trị giá 12.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 59X2-XXX.XX đứng tên chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Quế T. Ngày 13/3/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đã trả lại cho chị T.

- Số tiền 4.500.000 đồng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường

- Anh Lê Văn Đ yêu cầu N bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Đối với Lê Văn Đ cầm 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 59X2-XXX.XX của N với giá 5.000.000 đồng vào ngày 04/3/2020. Khi cầm xe Đ không biết xe trên do N phạm tội mà có. Do đó, công an quận Thủ Đức không xử lý Đ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác mà có.

Đối với lời khai của N đã sử dụng 3.350.000 đồng để dùng vào việc đánh bạc. Do không xác định được N đánh bạc với ai, ngoài lời khai của N ra không có chứng cứ khác nên Công an quận Thủ Đức không xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ánh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

như nội dung Cáo trạng truy tố.

[2] Bản Cáo trạng số 148/CT-VKS ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố Nguyễn Thị Ánh N, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, phần dân sự buộc bị cáo trả cho anh Đ 5.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Ánh N không tranh luận, bào chữa. Bị cáo Nguyễn Thị Ánh N nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Ánh N phù hợp với lời khai của bị hại, bản trình báo vụ việc, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi sau khi nhận được tài sản của bị hại giao, đã nảy sinh ý định và thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Tài sản chiếm đoạt của bị hại chị Nguyễn Thị Quế T là xe mô tô hiệu Vision, biển số 59X2-XXX.XX trị giá 12.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Thị Ánh N đã phạm “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định, trùng trị tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại chị Nguyễn Thị Quế T đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Đ yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo N khai cầm xe giới giá 5.000.000 đồng, tiền lời 500.000 đồng nên bị cáo chỉ nhận được 4.500.000 đồng. Anh Đ khai khi cầm xe anh đưa cho bị cáo N 5.000.000 đồng, khi nào trả tiền thì đưa bao nhiêu tiền lời thì đưa, khi cầm không có ghi giấy tờ gì cả. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Đ 5.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ánh N phạm “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh N 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh N trả lại cho anh Lê Văn Đ 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Thị Ánh N chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,

7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tôn Trung Tuấn**